BỘ CHÍNH TRỊ
BỘ CHÍNH TRỊ
06-02-2026 08:52:30 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
*
Số 01-QĐ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2026

QUY ĐỊNH
về chế độ đảng phí

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Ban Bí thư;

- Xét đề nghị của Văn phòng Trung ương Đảng,

Bộ Chính trị quy định về chế độ đảng phí như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về việc đóng đảng phí của đảng viên; nguyên tắc thu, nộp, phân bổ và quản lý, sử dụng đảng phí của tổ chức đảng các cấp.

2. Đối tượng áp dụng:

- Toàn bộ đảng viên và tổ chức, cơ quan, đơn vị của Đảng.

- Các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định chung

1. Đóng đảng phí:

1.1. Đóng đảng phí là nhiệm vụ của đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng. Đảng viên có trách nhiệm báo cáo trung thực với chi bộ về thu nhập của mình làm căn cứ đóng đảng phí theo quy định.

1.2. Trừ các trường hợp được chậm đóng hoặc đóng trước đảng phí theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 của Quy định này, đảng viên ở trong nước (gồm cả đảng viên dự bị) đóng đảng phí hằng tháng trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc đóng bằng tiền mặt trực tiếp cho chi bộ. Lộ trình đóng đảng phí trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

1.3. Khuyến khích đảng viên tự nguyện đóng đảng phí cao hơn so với mức quy định; chi bộ báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

1.4. Chi bộ xem xét, đề nghị cấp uỷ có thẩm quyền quyết định xoá tên trong danh sách đảng viên đối với trường hợp đảng viên không đóng đảng phí ba tháng trong năm mà không có lý do chính đáng.

2. Trừ các trường hợp bất khả kháng, việc thu, nộp đảng phí của tổ chức đảng các cấp đều phải thực hiện trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo quy định, lộ trình, hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng. Tổ chức đảng cấp trên có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức đảng cấp dưới xử lý khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện thu, nộp đảng phí trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

3. Tổ chức đảng các cấp được mở tài khoản tại ngân hàng để thực hiện thu, nộp, quản lý, sử dụng tiền đảng phí. Tổ chức đảng quyết định hình thức quản lý số dư tiền đảng phí được để lại của mình (bằng tiền mặt hoặc trên tài khoản ngân hàng, kho bạc), bảo đảm an toàn, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi tiêu tổ chức đảng.

Điều 3. Mức đóng đảng phí đối với đảng viên ở trong nước

1. Đảng viên thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội: Đóng đảng phí hằng tháng bằng 1% tiền lương làm căn cứ tính đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của tháng trước liền kề. Trong thời gian đảng viên nghỉ việc do ốm đau, thai sản, không phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và hưởng chế độ do cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả thì mức đóng đảng phí bằng 1% mức trợ cấp ốm đau, trợ cấp thai sản của đảng viên do cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả. Trong thời gian đảng viên nghỉ việc, không phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vì các nguyên nhân khác thì mức đóng đảng phí như quy định áp dụng đối với đảng viên không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

2. Đảng viên không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc:

2.1. Đảng viên hưởng lương hưu: Đóng đảng phí hằng tháng bằng 0,5% mức lương hưu được hưởng.

2.2. Đảng viên không hưởng lương hưu:

a) Đảng viên không thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp bệnh binh, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng thì mức đóng đảng phí thực hiện như sau:

- Đảng viên là học sinh, sinh viên: Mức đóng đảng phí là 5.000 đồng/tháng.

- Đảng viên chưa đến tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường theo quy định của pháp luật về lao động:

+ Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2027: Mức đóng đảng phí bằng 0,3% mức lương tối thiểu tháng theo vùng nơi đảng viên đó sinh hoạt đảng.

+ Từ ngày 01/01/2028: Mức đóng đảng phí bằng 0,5% mức lương tối thiểu tháng theo vùng nơi đảng viên đó sinh hoạt đảng.

- Đảng viên từ đủ tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường theo quy định của pháp luật về lao động:

+ Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2027: Mức đóng đảng phí bằng 0,2% mức lương tối thiểu tháng theo vùng nơi đảng viên đó sinh hoạt đảng.

+ Từ ngày 01/01/2028: Mức đóng đảng phí bằng 0,3% mức lương tối thiểu tháng theo vùng nơi đảng viên đó sinh hoạt đảng.

b) Đảng viên là người có công với cách mạng, đảng viên được hưởng trợ cấp bệnh binh, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng thì mức đóng đảng phí hằng tháng bằng 50% mức đóng đảng phí quy định tại Tiết a, Điểm 2.2, Khoản 2 Điều này.

3. Việc xác định đối tượng làm cơ sở xác định mức đóng đảng phí tại Khoản 1 và Khoản 2 của Điều này theo thứ tự từ trên xuống dưới.

Điều 4. Mức đóng đảng phí đối với đảng viên ở nước ngoài

1. Đảng viên làm việc tại các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài, phu nhân/phu quân được cử đi công tác nhiệm kỳ cùng thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, đảng viên là lưu học sinh, người đang học tập ở nước ngoài bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc theo diện hiệp định được nước ngoài tài trợ: Đóng đảng phí hằng tháng bằng 1% mức sinh hoạt phí hằng tháng.

2. Đảng viên khác ở nước ngoài: Đóng đảng phí tương đương từ 30.000 đồng đến 400.000 đồng/tháng. Đảng uỷ Bộ Ngoại giao trao đổi, thống nhất với Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương; báo cáo Đảng uỷ Chính phủ xem xét, quyết định về mức đóng đảng phí, đồng tiền đóng đảng phí cụ thể.

3. Trường hợp phát sinh yếu tố cần xem xét để điều chỉnh nội dung quy định về mức đóng đảng phí của đảng viên tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này cho phù hợp, Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Chính phủ, Ban Tổ chức Trung ương báo cáo Thường trực Ban Bí thư xem xét, quyết định.

Điều 5. Miễn, giảm, đóng trước, chậm đóng đảng phí

1. Miễn đóng đảng phí đối với đảng viên trong các trường hợp:

a) Đảng viên từ đủ 50 năm tuổi đảng trở lên.

b) Đảng viên được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định của Chính phủ.

c) Đảng viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ; người mắc bệnh hiểm nghèo theo danh mục bệnh hiểm nghèo do Bộ Y tế quy định), có đơn gửi chi bộ đề nghị cho miễn đóng đảng phí.

2. Đảng viên có hoàn cảnh khó khăn trong các trường hợp ngoài quy định tại Khoản 1 của Điều này, nếu có đơn đề nghị gửi chi bộ thì được xem xét cho miễn hoặc giảm 30%, 50%, 70% mức đóng đảng phí theo quy định, tuỳ theo từng trường hợp cụ thể. Mỗi lần xem xét miễn, giảm mức đóng đảng phí trong thời gian tối đa là 12 tháng.

Chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận hoặc đảng bộ cơ sở báo cáo cấp uỷ cơ sở cấp trên xem xét, quyết định mức, thời gian miễn, giảm đóng đảng phí của đảng viên thuộc chi bộ mình. Chi bộ cơ sở xem xét, quyết định đối với đảng viên thuộc chi bộ cơ sở. Đảng viên thuộc chi bộ trực thuộc đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp cơ sở xem xét, quyết định.

3. Đảng viên được tạm miễn sinh hoạt đảng vì lý do hoạt động ở xa nơi cư trú, làm việc lưu động, không ổn định hoặc ở nơi chưa có tổ chức đảng, không thể thực hiện được việc đóng đảng phí hằng tháng qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia thì báo cáo chi bộ xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền (cơ quan cho tạm miễn sinh hoạt đảng) cho chậm đóng hoặc đóng trước đảng phí trong thời gian tối đa bằng thời gian được tạm miễn sinh hoạt đảng. Các trường hợp khác cần xem xét, cho chậm đóng hoặc đóng trước đảng phí (nếu có), thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

4. Không thu đảng phí của đảng viên trong thời gian bị đình chỉ sinh hoạt đảng do bị tạm giam, đảng viên bị toà án tuyên phạt từ hình thức cải tạo không giam giữ trở lên. Đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng trong các trường hợp khác thì chi bộ xem xét, lựa chọn hình thức thu đảng phí cho phù hợp. Trường hợp do điều kiện bất khả kháng (chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh,...), đảng viên không có khả năng đóng đảng phí thì chi bộ (không phải là chi bộ cơ sở) báo cáo đảng uỷ cơ sở cấp trên hoặc đảng uỷ cấp trên trực tiếp cơ sở (ở nơi không có đảng uỷ cơ sở) xem xét, quyết định miễn đóng đảng phí cho đảng viên; đảng viên sinh hoạt tại chi bộ cơ sở thì chi bộ cơ sở xem xét, quyết định.

Điều 6. Phân bổ đảng phí thu được

1. Đối với tổ chức đảng ở trong nước:

1.1. Chi bộ (không phải là chi bộ cơ sở):

- Các chi bộ thôn, tổ dân phố; chi bộ sinh viên; các chi bộ trong lực lượng vũ trang đóng quân trên các đảo, xã biên giới, xã khu vực II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Chính phủ; các chi bộ đại đội; chi bộ thuộc đồn, tàu biên phòng, tàu hải quân, tàu cảnh sát biển, đài, trạm rada: Được để lại 70% số đảng phí thu được của đảng viên trong chi bộ.

- Các chi bộ còn lại: Được để lại 50% số đảng phí thu được của đảng viên trong chi bộ.

1.2. Đảng uỷ bộ phận: Được để lại 30% số đảng phí còn lại sau khi trừ đi số đã để lại cho chi bộ trực thuộc.

1.3. Chi bộ cơ sở, đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ cơ sở được giao một số quyền của cấp trên cơ sở: Được để lại 70% số đảng phí còn lại sau khi trừ đi số đã để lại cho các tổ chức đảng cấp dưới.

1.4. Đảng uỷ cấp trên cơ sở:

- Đảng uỷ cấp trên cơ sở xã, phường, đặc khu: Được để lại 70% số đảng phí còn lại sau khi trừ đi số đã để lại cho các tổ chức đảng cấp dưới.

- Các đảng uỷ cấp trên cơ sở còn lại: Được để lại 50% số đảng phí còn lại sau khi trừ đi số đã để lại cho các tổ chức đảng cấp dưới.

1.5. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương được để lại 50%, nộp về Trung ương (Văn phòng Trung ương Đảng) 50% số đảng phí còn lại sau khi trừ đi số đã để lại cho các tổ chức đảng cấp dưới.

2. Đối với tổ chức đảng ở nước ngoài:

2.1. Chi bộ trực thuộc, đảng uỷ bộ phận trực thuộc đảng uỷ nước sở tại được để lại 50%, nộp lên cấp uỷ cấp trên 50% số đảng phí thu được.

2.2. Chi bộ, đảng uỷ nước sở tại được để lại 70%, nộp 30% số đảng phí thu được về Đảng uỷ Bộ Ngoại giao.

2.3. Đảng uỷ Bộ Ngoại giao nộp 100% số đảng phí thu được của các tổ chức đảng ở nước ngoài về Văn phòng Trung ương Đảng.

3. Các tổ chức đảng cấp trên có trách nhiệm chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng thường xuyên rà soát, cập nhật việc định danh tổ chức đảng và đảng viên do mình phụ trách trên hệ thống dữ liệu thông tin của Đảng để bảo đảm

việc phân bổ số đảng phí thu được qua hệ thống Cổng Dịch vụ công Quốc gia được kịp thời, chính xác.

Điều 7. Quản lý, sử dụng đảng phí

1. Trung ương Đảng, Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ, các đảng uỷ cấp trên cơ sở xã, phường, đặc khu lập quỹ dự trữ ngân sách đảng từ số đảng phí được để lại cấp uỷ và các nguồn thu khác theo quy định.

Quỹ dự trữ ngân sách đảng được sử dụng để chi phục vụ hoạt động của cấp uỷ, hỗ trợ cho các tổ chức đảng cấp dưới có khó khăn về kinh phí hoạt động và các nhiệm vụ chi khác theo quyết định của cấp uỷ.

2. Đối với các tổ chức đảng còn lại, đảng phí được để lại của tổ chức đảng được cân đối vào nguồn kinh phí hoạt động của tổ chức đảng; cuối năm chưa sử dụng hết thì được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng. Trường hợp tổng các nguồn thu của tổ chức đảng đã bảo đảm được đủ kinh phí hoạt động, tổ chức đảng được sử dụng số đảng phí được để lại để hỗ trợ cho các tổ chức đảng cấp dưới có khó khăn về kinh phí hoạt động.

3. Xử lý số dư đảng phí trong trường hợp sắp xếp lại tổ chức đảng:

- Trường hợp tổ chức đảng giải tán, giải thể: Số đảng phí chưa sử dụng hết được nộp về tổ chức đảng cấp trên trực tiếp.

- Trường hợp tổ chức đảng sáp nhập, hợp nhất với tổ chức đảng khác: Số đảng phí chưa sử dụng hết được chuyển về tổ chức đảng hình thành sau khi sáp nhập, hợp nhất.

- Trường hợp tổ chức đảng chia tách hoặc các trường hợp khác: Tổ chức đảng báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp (từ cấp cơ sở trở lên) xem xét, quyết định xử lý số đảng phí chưa sử dụng hết cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

4. Chi bộ phân công một đồng chí (bí thư, phó bí thư chi bộ hoặc chi uỷ viên) chỉ đạo thường xuyên công tác thu, nộp đảng phí của chi bộ, xét duyệt số đảng phí phải đóng của từng đảng viên trong chi bộ. Chi bộ phân công một đồng chí trực tiếp thu đảng phí của đảng viên đóng đảng phí bằng tiền mặt và theo dõi, đôn đốc đảng viên đóng đảng phí bằng các hình thức không dùng tiền mặt (ưu tiên bố trí bí thư, phó bí thư chi bộ hoặc chi uỷ viên thực hiện nhiệm vụ này).

Các cấp uỷ có trách nhiệm tổng hợp tình hình thu, nộp, sử dụng đảng phí của cấp mình và toàn đảng bộ, lập báo cáo gửi lên cấp uỷ cấp trên. Văn phòng Trung ương Đảng có trách nhiệm tổng hợp tình hình thu, nộp, sử dụng đảng phí của toàn Đảng, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2026; thay thế Quy định về chế độ đảng phí ban hành kèm theo Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị; được phổ biến đến các tổ chức đảng, đảng viên trong toàn Đảng. Bãi bỏ các quy định khác với nội dung tại Quy định này.

2. Giao Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn các nội dung cụ thể về chế độ hạch toán, kế toán, sổ sách, báo cáo về đảng phí và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn chưa được quy định cụ thể tại Quy định này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, quy định lộ trình thực hiện thu, nộp đảng phí trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

3. Đảng uỷ từ cấp cơ sở trở lên và uỷ ban kiểm tra các cấp có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Quy định về chế độ đảng phí.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những nội dung còn khó khăn, vướng mắc, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương phản ảnh về Văn phòng Trung ương Đảng để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Cẩm Tú

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ trực thuộc Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

